

# **ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN - THƯ VIỆN TRONG HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

*Nguyễn văn Hành<sup>1</sup>*

*Trần Mạnh Tuấn<sup>2</sup>*

## **1. Giới thiệu khái quát về Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông**

### ***1.1 Sơ lược lịch sử hình thành, chức năng nhiệm vụ của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông***

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Học viện CNBCVT) được thành lập theo quyết định số 516/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11 tháng 7 năm 1997 trên cơ sở sắp xếp lại 4 đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam-VNPT). Đó là Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện, Viện Kinh tế Bưu điện, Trung tâm Đào tạo Bưu chính-Viễn thông I, Trung tâm Đào tạo Bưu chính- Viễn thông II.

Học viện CNBCVT là đơn vị thành viên của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Học viện thực hiện chức năng và nhiệm vụ:

Đào tạo cho xã hội và cho nhu cầu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Thực hiện các khoá đào tạo bậc Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ và Tiến sĩ theo chương trình chuẩn quốc gia và quốc tế theo các hình thức khác nhau như tập trung, phi tập trung, liên thông, đào tạo từ xa... Tổ chức các khoá đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ trong các lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông, Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh....

Âm nghiên cứu khoa học, tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu xã hội và nhu cầu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Học viện lấy nguyên tắc gắn kết giữa âm nghiên cứu - Đào tạo - Sản xuất kinh doanh làm nền tảng hướng tới mục tiêu đào tạo ra những chủ nhân tương lai của nền kinh tế tri thức và tạo ra những sản phẩm chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá Việt Nam.

---

<sup>1</sup> ThS. Giám đốc Trung tâm TTTV Học viện Bưu chính viễn thông

<sup>2</sup> ThS. Viện Thông tin Khoa học Xã hội

## ***1.2 Cơ cấu tổ chức và người dùng tin của Học viện CNBCVT***

**Cơ cấu tổ chức** của Học viện CẢ BCVT bao gồm khối quản lý; khối đào tạo và nghiên cứu khoa học; khối dịch vụ và phục vụ. Khối quản lý bao gồm Ban Giám đốc Học viện và các phòng ban, trung tâm chức năng.

Học viện CẢ BCVT có các đơn vị đào tạo và ả CKH nằm ở 2 địa bàn xa nhau đó là ở Hà ả ội và Tp. Hồ Chí Minh. Đây là một đặc điểm về địa lý khá đặc biệt so với các trường đại học khác.

Học viện có hai cơ sở đào tạo đại học và sau đại học đặt tại Hà ả ội và TP. Hồ Chí Minh với 11 khoa và 04 ngành đào tạo: Kỹ thuật Viễn thông, Kỹ thuật Điện - Điện tử, Công nghệ Thông tin và Quản trị kinh doanh. Khoa Quốc tế và Đào tạo Sau đại học làm nhiệm vụ tổ chức đào tạo cao học và nghiên cứu sinh.

Học viện có 02 Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng: Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông I (ở Hà ả ội) và Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông II (ở Tp. HCM) có *nhiệm vụ* tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn nhằm cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ của ả ngành Bưu chính Viễn thông.

Học viện còn có 03 đơn vị nghiên cứu ở Hà ả ội, đó là:

Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu Điện với nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin. Thử nghiệm và tiêu chuẩn hoá các thiết bị tin học, bưu chính viễn thông, tư vấn và chuyên gia công nghệ.

Viện Kinh tế Bưu điện với nhiệm vụ nghiên cứu kinh tế, chiến lược và kế hoạch phát triển của ả ngành BC-VT Việt ả am, cơ chế quản lý, chính sách đầu tư, tư vấn các dự án kinh tế;

Trung tâm Công nghệ Thông tin với nhiệm vụ nghiên cứu phát triển công nghệ thông tin và bưu chính viễn thông, chế tạo các thiết bị công nghiệp thông tin, tư vấn và chuyên gia công nghệ. Đội ngũ cán bộ của các đơn vị nghiên cứu thường xuyên tham gia công tác đào tạo của Học viện.

Với cơ cấu tổ chức trên việc tổ chức và phục vụ TTTV cho các đơn vị trong Học viện CẢ BCVT là khá phức tạp và đa dạng.

**Đội ngũ người dùng tin** trong Học viện đa dạng và có trình độ cao

Đội ngũ này bao gồm các hộ dùng tin tập thể và cá nhân. Hộ dùng tin tập thể là tập thể các cá nhân cùng tham gia một đề tài ả CKH nào đó hoặc các tập thể Viện, Khoa, Bộ môn cùng làm công tác ĐT và ả CKH về một chuyên ngành hay

liên ngành. ầu theo tiêu chí này, cho đến nay ở Học viện Cẩ BCVT có 2 Viện, 1 Trung tâm nghiên cứu, 11 Khoa thuộc các cơ sở đào tạo Hà ội và TP. HCM trực thuộc Học viện Cẩ BCVT, với hàng chục bộ môn tham gia đào tạo 4 chương trình đào tạo đại học và 4 chương trình đào tạo Sau đại học.

Theo nghề nghiệp có thể phân chia người dùng tin (ầ DT) trong Học viện Cẩ BCVT thành các lớp: Cán bộ nhân viên của Học viện hiện có tổng số 856 người, trong đó: cán bộ giảng dạy (233 người); cán bộ nghiên cứu (226 người); cán bộ quản lý (240) và cán bộ phục vụ (166 người);

ầ gười học: nghiên cứu sinh (20 người); cao học (354 người); sinh viên chính quy trong 4 năm từ 2005-2009 (6.922 người) và hơn 6000 sinh viên các hệ đào tạo khác.

## **2. Mô hình tổ chức hoạt động TTTV hiện nay của Học viện CNBCVT**

### **2.1 Mô hình tổ chức TTTV của Học viện**

Hệ thống thư viện trong Học viện không tổ chức theo mô hình tập trung mà theo mô hình phân tán, gồm 03 thư viện và 01 Trung tâm TTTV .

- Trung tâm TTTV Học viện Cẩ BCVT tại Cơ sở đào tạo của HV tại Hà Đông, Hà ội, trực thuộc Học viện (gọi tắt là Trung tâm TTTV HV)

- Thư viện Học viện Cơ sở, thuộc Phòng Quản lý Đào tạo và Thông tin tư liệu, Cơ sở đào tạo của HV tại TP.HCM (gọi tắt là Thư viện HVCS)

- Thư viện Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện (tại Hà ội)

- Thư viện Viện Kinh tế Bưu điện (tại Hà ội)

Trong từng thư viện của 2 cơ sở đào tạo của Học viện ở Hà ội và Tp. HCM, lại được tổ chức theo cách riêng của mình.

Trung tâm TTTV ở cơ sở Hà ội, được tổ chức tương đối tốt, theo quy chế mẫu về Thư viện đại học của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, đã trở thành một đơn vị độc lập, tương đương các phòng ban trong Học viện. Trung tâm có các bộ phận: Khối Kỹ thuật nghiệp vụ: Cẩ TT, Xử lý kỹ thuật nghiệp vụ; Khối dịch vụ TTTV: Phục vụ đọc và mượn, phục vụ Internet.

Thư viện HVCS ở Tp. HCM là một bộ phận nằm trong Phòng Quản lý Đào tạo & Thông tin tư liệu. Đây là một khó khăn rất lớn cho hoạt động TTTV tại HVCS vì thư viện chưa được trở thành một đơn vị độc lập trong trường đại học.

Các thư viện của 2 viện nghiên cứu đều là một bộ phận thuộc phòng quản lý khoa học/phòng có chức năng tương đương của viện.

## **2.2 Nguyên tắc hoạt động**

Các thư viện của Học viện Cảnh BCVT trực thuộc các đơn vị chủ quản của Học viện. Trung tâm TTTV HV cơ sở Hà Đông, trực thuộc Học viện, nhưng phục vụ chủ yếu cho cơ sở đào tạo của Học viện tại Hà Đông.

Các thư viện trong Học viện hoạt động độc lập với nhau về mặt quản lý nhân sự và tài chính. Nhân sự và tài chính của các thư viện phụ thuộc vào các đơn vị chủ quản.

Các thư viện có chưa có quan hệ với nhau về mặt chuyên môn nghiệp vụ, mới chỉ dừng ở phối hợp báo cáo thống kê số liệu TTTV khi cần. Công tác bổ sung tài liệu chưa có sự phối hợp.

Từ tháng 9 năm 2009, Trung tâm TTTV HV cơ sở Hà Đông, được giao nhiệm vụ quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện trong toàn Học viện, theo Quyết định số 660/QĐ-TCCB ngày 4/9/2009 của giám đốc Học viện về Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm TTTV.

Với mô hình tổ chức phân tán và hoạt động theo nguyên tắc độc lập như trên, hoạt động TTTV của Học viện Cảnh BCVT trong thời gian qua đã bộc lộ những điểm yếu và điểm mạnh. Điểm mạnh là có tính linh hoạt cao trong hoạt động TTTV, phục vụ ĐT&CKH trong Học viện. Bởi vì các thư viện được tự quyết định các vấn đề của mình trong khuôn khổ của đơn vị cấp trên mà nó trực thuộc và phục vụ. Điểm yếu là do chưa có sự phối hợp và chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ chung nên nguồn lực thông tin bị phân tán, không có cơ chế kiểm soát, do vậy không chia sẻ và dùng chung được. Đôi khi vì lý do này mà gây ra sự thiếu thông tin một cách giả tạo hoặc trùng lặp thông tin ngay trong Học viện.

Mô hình tổ chức và hoạt động TTTV của Học viện được đề xuất bao gồm: mô hình tổ chức hệ thống TTTV của toàn Học viện và Mô hình tổ chức và hoạt động của mỗi Trung tâm TTTV thành viên, tập trung chủ yếu ở 2 cơ sở đào tạo của Học viện ở Hà Đông, Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh.

## **3. Đề xuất xây dựng mô hình tổ chức hoạt động TTTV trong Học viện CNBCVT**

### ***3.1 Xây dựng hệ thống TTTV thống nhất trong Học viện CNBCVT***

Công tác TT -TV trong Học viện do Trung tâm TTTV HV cơ sở Hà Đông và 3 Thư viện ở các cơ sở khác của HV đảm nhận. Theo quy định về chức năng nhiệm vụ

vụ, từ tháng 9 năm 2009, Trung tâm TTTV HV cơ sở Hà Đông chịu trách nhiệm quản lý chuyên môn, nghiệp vụ về TTTV trong toàn Học viện.

Ấn tượng cho đến nay các thư viện trong Học viện vẫn là các đơn vị độc lập, hoạt động riêng rẽ chưa có sự gắn kết... như đã trình bày. Mô hình Trung tâm TTTV HV cơ sở Hà Đông hiện nay nếu xét theo khía cạnh quản lý hành chính thì chỉ quản lý và phục vụ cho cơ sở đào tạo Hà Đông của Học viện. Các thư viện trong Học viện hoạt động không có sự phối hợp do không có sự chỉ đạo chung về chuyên môn nghiệp vụ, mỗi thư viện xử lý và phục vụ TTTV theo cách riêng của mình. Điều đó phần nào tạo sự tiện lợi cho người dùng tin vì các thư viện này thường nằm ở các cơ sở ĐT&CKH của Học viện. Ấn tượng cũng chính điều này lại gây khó khăn cho việc kiểm soát và chia sẻ thông tin trong các đơn vị ở Học viện, nhất là các thông tin về nguồn tài liệu "xám" (tài liệu nội sinh) và tài liệu nước ngoài thường lưu giữ ở đây. Do vậy, cần nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động TTTV Học viện Cả BCVT thành hệ thống thống nhất sao cho phù hợp.

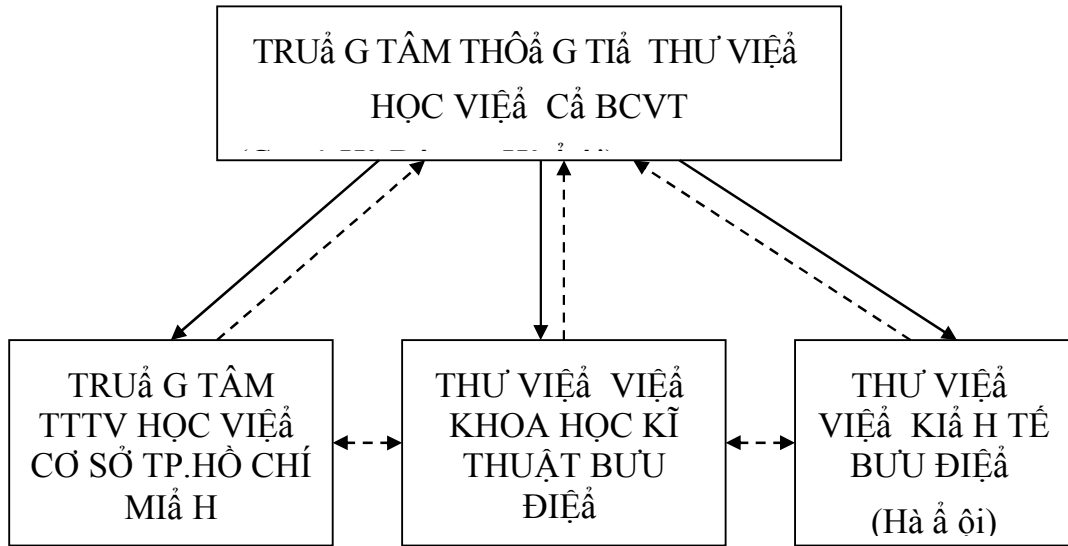
**Khi xây dựng mô hình hệ thống TTTV trong Học viện cần tuân thủ một số nguyên tắc dưới đây:**

- Tính nhất quán trong hoạt động TTTV của Học viện. Đó là sự nhất quán về quản lý chuyên môn nghiệp vụ; Về áp dụng các tiêu chuẩn, các quy tắc nghiệp vụ theo chuẩn tiên tiến trong toàn bộ dây chuyền TTTV của toàn hệ thống. Đây cũng là một trong những yêu cầu cao của việc áp dụng công nghệ mới, nhất là Cả TT công tác TTTV.

- Đảm bảo sự đa dạng và linh hoạt của các SP&DV TTTV. Do sự phân bố ở nhiều lĩnh vực/ngành và nhiều khu vực địa lý khác nhau của các hộ dùng tin cá nhân/tập thể trong Học viện cho nên yếu tố này giúp cho Ấn ĐT sử dụng các SP&DV TTTV một cách thuận tiện và hiệu quả.

- Hệ thống phải có khả năng kiểm soát và phát huy được được hầu hết các nguồn tin hiện có, đặc biệt là các nguồn tin nội sinh trong Học viện, như các luận văn, các tài liệu hội nghị, các báo cáo kết quả Ấn ĐT CKH,... Đây là nguồn tin quan trọng thể hiện tiềm năng ĐT&CKH của một trường đại học, nhất là với Học viện Cả BCVT.

## Sơ đồ mô hình Hệ thống TTTV Học viện CNBCVT



### Chú

- > Quan hệ chỉ đạo nghiệp vụ  
 - - - - -> Quan hệ phối hợp

Để xét theo khía cạnh quan hệ nghiệp vụ thì hệ thống chỉ có 2 cấp:

**Cấp 1:** Trung tâm TTTV HVCẢ BCVT: chỉ đạo nghiệp vụ toàn bộ hệ thống TTTV Học viện CẢ BCVT và phục vụ chủ yếu cho ả DT các đơn vị của HV tại cơ sở Hà Đông và cho mọi đối tượng trong Học viện nếu có nhu cầu

**Cấp 2:** Thư viện các đơn vị trực thuộc: phục vụ chủ yếu cho ả DT là cán bộ, sinh viên HVCS và các Viện nghiên cứu ở các khu vực;

Dưới sự hỗ trợ của CẢ TT, các Thư viện được nối mạng máy tính với nhau và nếu các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệp vụ được thực hiện nghiêm ngặt thì việc kiểm soát và chia sẻ nguồn lực thông tin được thực hiện một cách dễ dàng. Cần nhấn mạnh rằng việc Trung tâm TTTV HV cơ sở Hà Đông (cấp 1) không quản lý các Thư viện đơn vị trực thuộc (cấp 2) về mặt hành chính, mà chỉ quản lý về mặt chuyên môn nghiệp vụ sẽ có cả thuận lợi và không thuận lợi. Điểm thuận lợi là, không làm tăng biên chế của Trung tâm, tránh được những phức tạp trong khâu

quản lí hành chính; Điều không thuận lợi là, có thể có sự trì trệ trong chấp hành các quy định của Trung tâm TTTV về quản lý nghiệp vụ. Tuy vậy, trong điều kiện hiện nay của Học viện, mô hình hệ thống TTTV này có tính khả thi cao.

Về nguyên tắc, các Thư viện và Trung tâm TTTV nêu trên là bình đẳng và độc lập với nhau về các phương diện:

- Cơ quan trực tiếp quản lý
- ả nguồn kinh phí được cấp
- Đội ngũ cán bộ viên chức
- Cơ sở vật chất kỹ thuật.

Các thư viện trong hệ thống chỉ chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ của Trung tâm TTTV HV cơ sở Hà Đông.

Từ đó, trên thực tế, mỗi Trung tâm TTTV của mỗi đơn vị trực thuộc đơn vị chủ quản đều tự chủ trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch đã được phê duyệt.

Sự liên kết, phối hợp của các Trung tâm TTTV này theo hình thức của một hệ thống các thư viện và chịu sự quản lý chung của Học viện. Cần thành lập Hội đồng Thư viện gồm đại diện lãnh đạo Học viện và của các Trung tâm TTTV, thư viện các đơn vị trong Học viện để điều phối các hoạt động xây dựng hệ thống đồng thời quản lý các hoạt động phối hợp và chuyên môn.

Dưới đây là nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức của mỗi Trung tâm TTTV / Thư viện trong Học viện.

### 3.2 Đề xuất mô hình tổ chức của Trung tâm Thông tin-Thư viện Học viện Cảnh BCVT

Dựa trên thực tiễn hoạt động TTTV và điều kiện của Học viện hiện nay, có thể đề xuất mô hình tổ chức của mỗi Trung tâm TTTV ở mỗi cơ sở đào tạo của Học viện ở Hà ội và Tp.HCM như sau:

(1) Bộ phận Hành chính - Tổng hợp<sup>9</sup>: Thực hiện các nhiệm vụ chính là cơ quan giúp Trưởng Trung tâm Thông tin Thư viện trong các lĩnh vực công tác:

- + Hành chính
- + Xây dựng và tổng hợp kế hoạch hoạt động của Trung tâm;

---

<sup>9</sup> Có thể có quy mô là phòng, tổ,... Điều này phục thuộc vào quy mô của mỗi Trung tâm TTTV cụ thể.

+ Đề xuất các chính sách và cơ chế quản lý thông tin và một số nhiệm vụ khác do trường trung tâm giao

(2) Bộ phận Quản lý và tạo lập thông tin: Thực hiện các nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác chính

+ Quản lý và phát triển các nguồn tin (bổ sung, trao đổi, nhận giao nộp các tài liệu nội sinh,...);

+ Quản lý và thực hiện một số công tác thư viện (bảo quản tài liệu, tổ chức kho và các hệ thống tra cứu, chỉ dẫn,...) .

+ Xử lý thông tin, Xây dựng CSDL;

+ Xuất bản các ấn phẩm thông tin, các sản phẩm thông tin dưới các hình thức khác nhau;

Trong xu thế hiện nay, tập trung thực hiện các công tác xử lý thông tin ở những mức độ khác nhau nhằm tạo lập và phát triển các loại hình sản phẩm thông tin, đặc biệt là các công cụ quản lý, lưu giữ và khai thác các nguồn tin được hình thành và khai thác trong các hoạt động của trường đại học, phần nội dung trên mạng thông tin của trường đại học, xây dựng và phát triển hệ thống thông tin phục vụ các nhu cầu tin chính của trường đại học (ví dụ Trung tâm học liệu), các hệ thống thông tin phản ánh tiềm lực và các thành tựu nghiên cứu đào tạo của trường đại học (ví dụ Thư viện điện tử các luận án/luận văn khoa học),....

(3) Bộ phận Dịch vụ thông tin thư viện: Thực hiện các nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác chính là:

+ Triển khai các dịch vụ cung cấp tài liệu, cho mượn tài liệu, tổ chức và quản lý phòng đọc mở,

+ Triển khai các dịch vụ cung cấp thông tin như phổ biến thông tin chọn lọc (SDI), thông tin phục vụ lãnh đạo, cung cấp thông tin chuyên đề;

+ Kết hợp với các bộ phận hữu quan trong việc nghiên cứu, phát triển và quảng bá các loại hình sản phẩm, dịch vụ thông tin nhằm nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu tin nói chung, nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin thư viện nói chung.

+ Liên kết với các phòng chức năng và tổng hợp trong việc triển khai các hợp đồng cung cấp sản phẩm và dịch vụ thông tin của trung tâm tổ chức và quản lý các loại hình dịch vụ mà Trung tâm cung cấp đến người dùng tin, quảng bá và phổ



biến hoạt động của Trung tâm nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ;

**(4) Bộ phận ứng dụng và quản lý Cả TT&TT:** Thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính là:

- + Quản lý và tổ chức khai thác cơ sở hạ tầng thông tin hiện có;
- + Tổ chức và triển khai các chương trình đào tạo nghiệp vụ về ứng dụng Cả TT&TT trong hoạt động thông tin thư viện;
- + Quản lý và tổ chức phát triển các dịch vụ trên mạng Internet tại Trung tâm; quản trị mạng Internet/Intranet hoặc cổng thông tin của đơn vị chủ quản, nghiên cứu và phát triển các ứng dụng Cả TT&TT để tạo ra các loại hình sản phẩm và dịch vụ thông tin thích hợp (các dịch vụ phục vụ e-learning, trung tâm học liệu,...);
- + Soạn thảo, đề xuất các đề án, dự án phát triển bản thân cơ sở hạ tầng thông tin của Trung tâm.

Đối với một số Trung tâm thông tin thư viện đại học, Phòng ứng dụng và quản lý Cả TT&TT có thể triển khai dịch vụ đào tạo, tư vấn xây dựng các thư viện điện tử, các mạng Internet/Intranet,... cho các trường đại học hay cơ quan thông tin khác

- + Sử dụng, khai thác các trang thiết bị kỹ thuật khác (thiết bị nghe nhìn,...).

ã hư vậy, kể cả Ban Lãnh đạo, mỗi Trung tâm TTTV sẽ có số lượng khoảng từ 10-12 người. ả goài ra, do tính chất hoạt động của mình, nên các Trung tâm TTTV có thể sử dụng một số lượng lao động theo các chế độ hợp đồng lao động khác nhau. ả hờ thế, có những điều kiện thuận lợi để đáp ứng được nhu cầu về số lượng nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ mà Trung tâm phải thực hiện.

Đối với **Trung tâm TTTV của Học viện tại Hà Nội**, một thành viên đặc biệt của hệ thống, có chức năng trợ giúp Lãnh đạo Học viện trong việc quản lý thống nhất hoạt động TTTV của Học viện, thì cần được giao thực hiện một số nhiệm vụ bổ sung. Cụ thể, các nhiệm vụ bổ sung bao gồm:

- Hướng dẫn các Trung tâm TTTV xây dựng kế hoạch, các đề án, dự án. Tư vấn cho Lãnh đạo Học viện và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Học viện phê duyệt các đề án, dự án, các kế hoạch hoạt động TTTV.

- ả nghiên cứu, xây dựng và đề xuất áp dụng các quy trình, tiêu chuẩn trong hoạt động TTTV thống nhất trong toàn Học viện. Hướng dẫn nghiệp vụ TTTV

trong Học viện. Xây dựng và đề xuất kế hoạch đào tạo tiếp tục đối với đội ngũ cán bộ thông tin thư viện chuyên nghiệp của Học viện.

- Xây dựng kế hoạch tổng hợp về phát triển nguồn thông tin (đặc biệt là nguồn thông tin được mua từ nước ngoài) phục vụ nghiên cứu, đào tạo trên cơ sở các kế hoạch cụ thể của các Trung tâm TTTV của Học viện.

- ả nghiên cứu, đề xuất để Lãnh đạo Học viện ban hành chính sách thống nhất trong việc chia sẻ nguồn tin giữa các thành viên của Học viện; Tham gia xây dựng và triển khai các đề án, dự án phát triển hoạt động TTTV trong Học viện.

Ban Lãnh đạo và phòng Hành chính-Tổng hợp của Trung tâm TTTV của Học viện tại Hà ả ội sẽ thực hiện các nhiệm vụ bổ sung này. Việc thực hiện các nhiệm vụ bổ sung sẽ giúp Lãnh đạo Học viện quản lý một cách thống nhất hoạt động TTTV, đồng thời tạo tiền đề cần thiết cho việc sử dụng với hiệu quả cao các nguồn đầu tư cho hoạt động TTTV, và góp phần làm cho hoạt động TTTV tại đây có khả năng hòa nhập với hoạt động TTTV của các tổ chức nghiên cứu, đào tạo cũng như các nguồn/hệ thống thông tin bên ngoài.

Trên đây là *mô tả cơ cấu tổ chức để Trung tâm TTTV* thực hiện các nhiệm vụ chính được giao. Đương nhiên, tùy vào các điều kiện cụ thể (về tổ chức, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, khối lượng công việc cụ thể phải đảm nhận. Ví dụ về quy mô của nguồn tin, số lượng sinh viên và cán bộ nghiên cứu, giảng dạy,...) mà các đơn vị trên có thể được kết hợp với nhau hoặc phân tách một cách chi tiết, cụ thể hơn. Một ví dụ khá phổ biến là việc phát triển bộ phận thực hiện các nhiệm vụ của phòng Quản lý và tạo lập thông tin thành các bộ phận như Thư viện trường, Trung tâm học liệu, và hơn nữa, lại được chia theo các loại hình xử lý thông tin như phòng Biên mục, phòng Xây dựng CSDL toàn văn, phòng Biên tập và xuất bản ấn phẩm thông tin ...

Vì tính chất và sự phụ thuộc rất đa dạng và phức tạp đó mà phần trình bày trên chỉ được xem như một đề xuất có tính nguyên tắc về những nhiệm vụ (nhóm nhiệm vụ) mà các Trung tâm TTTV của Học viện cần thực hiện cũng như cơ chế bảo đảm nguồn nhân lực, cơ chế về tổ chức được phép khai thác, tận dụng.

Trong tương lai, sự phát triển của Học viện, của các cơ quan trực thuộc Học viện tất kéo theo sự phát triển tương xứng của các Trung tâm TTTV ở đây. Khi đó, đương nhiên những nhiệm vụ cụ thể cũng sẽ thay đổi. Kéo theo đó là sự thay đổi của cơ cấu tổ chức của Trung tâm TTTV. Vì thế, các nghiên cứu, đề xuất trên đây xuất phát từ thực tiễn của Học viện Cả BCVT cũng như từ hoạt động thông TTTV hiện nay./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động Thư viện trường Đại học (Ban hành theo quyết định số 13/2008/ QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
2. Bùi Loan Thùy, Đào Hoàng Thuý. Tổ chức và quản lí công tác Thông tin-Thư viện .- ả xb Tp. HCM,1998 .- 217tr.
3. Dự án Xây dựng hệ thống thư viện điện tử Học viện Cảnh BCVT.- H., 2006.-47 tr.
4. Giới thiệu Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.- Hà ả ội, [2009] .-23tr.
5. Hoàng Thị Thục. Hợp tác thư viện - một giải pháp tăng cường nguồn lực thông tin phục vụ đào tạo và ả CKH tại ĐHQG Tp. HCM // Kỷ yếu Hội nghị thư viện các trường đại học và cao đẳng lần thứ nhất. Đà ả ả ngày 09 tháng 10 năm 2008) / Bộ Văn hóa TT&DL, Bộ Giáo dục &Đào tạo .- Hà ả ội, 2009.- tr. 183-187
6. ả guyễn Huy Chương, Trần Mạnh Tuấn. Đề xuất giải pháp thúc đẩy hoạt động thư viện Đại học Việt ả am / Kỷ yếu Hội nghị thư viện các trường đại học và cao đẳng lần thứ nhất. Đà ả ả ngày 09 tháng 10 năm 2008) / Bộ Văn hóa TT&DL, Bộ Giáo dục &Đào tạo .- Hà ả ội, 2009.- tr. 188-200
7. ả guyễn Văn Hành. Công tác thông tin - thư viện trong Đại học Quốc gia Hà nội // Tạp chí Thông tin & Tư liệu, 2000.- số 2 .- Tr. 11-13
8. ả guyễn Văn Hành. Kiểm định chất lượng đào tạo đại học – thời cơ và thách thức đối với các thư viện đại học Việt ả am // Tạp chí thông tin và Tư liệu, 2007.- số 1.- tr.15-19
9. ả guyễn văn Hành. Thư viện trường đại học với công tác phát triển học liệu phục vụ đào tạo theo tín chỉ // Tạp chí Thông tin và Tư liệu, 2008.- số 1.- tr.30-34
10. ả guyễn Văn Hành.Về chuẩn hóa công tác thư viện đại học ở Việt ả am // Tạp chí Thư viện Việt ả am, 2010.- số 4.- tr.10-14
11. Billy E. Frye. Some reflections on universities, libraries and leadership// Advances in Library Administration and Organization, 2001.-Volume 18.- pp. 293-305
12. McDonald A.. Planning academic library buildings for a new age: Some principles, trends, and developments in the United Kingdom // Advances In Librarianship, 2000.- Volume 24.- pp. 51-79
- 13.Penfold, S. Change Management for Information Services.- London, Melbourne, Munich,...: Bowker Saur., 1999.- 205 p.- (Information Services Management Series).

